

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NGHỊ ĐỊNH
Về phát triển và quản lý chợ

Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ, có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 3 năm 2003, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2010.

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Thương mại ngày 10 tháng 5 năm 1997;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thương mại;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định về phát triển và quản lý chợ,¹

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

1. Nghị định này quy định về phát triển và quản lý chợ, áp dụng đối với tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động về chợ, bao gồm các lĩnh vực: quy hoạch phát triển mạng lưới chợ; đầu tư xây dựng mới và sửa chữa, cải tạo nâng cấp chợ; hoạt động kinh doanh khai thác và quản lý chợ; kinh doanh mua bán hàng hóa tại chợ.

¹ Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ, có căn cứ ban hành như sau:

"Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương."

2. Chợ được điều chỉnh trong Nghị định này là loại chợ mang tính truyền thống, được tổ chức tại một địa điểm theo quy hoạch, đáp ứng các nhu cầu mua bán, trao đổi hàng hóa và nhu cầu tiêu dùng của khu vực dân cư.

3. Các loại: siêu thị, trung tâm thương mại, trung tâm giao dịch mua bán hàng hóa bao gồm cả siêu thị, trung tâm thương mại có vốn đầu tư nước ngoài, không thuộc đối tượng điều chỉnh Nghị định này.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Một số từ ngữ sử dụng trong Nghị định này được hiểu như sau:

1. *Phạm vi chợ*: là khu vực được quy hoạch dành cho hoạt động chợ, bao gồm diện tích để bố trí các điểm kinh doanh, khu vực dịch vụ (như: bãi để xe, kho hàng, khu ăn uống, vui chơi giải trí và các dịch vụ khác) và đường bao quanh chợ.

2. *Chợ đầu mối*: là chợ có vai trò chủ yếu thu hút, tập trung lượng hàng hóa lớn từ các nguồn sản xuất, kinh doanh của khu vực kinh tế hoặc của ngành hàng để tiếp tục phân phối tới các chợ và các kênh lưu thông khác.

3. *Chợ kiên cố*: là chợ được xây dựng bảo đảm có thời gian sử dụng trên 10 năm.

4. *Chợ bán kiên cố*: là chợ được xây dựng bảo đảm có thời gian sử dụng từ 5 đến 10 năm.

5. *Điểm kinh doanh tại chợ*: bao gồm quầy hàng, sạp hàng, ki-ốt, cửa hàng được bố trí cố định trong phạm vi chợ theo thiết kế xây dựng chợ, có diện tích quy chuẩn tối thiểu là 3m²/điểm.

6². *Chợ chuyên doanh*: là chợ kinh doanh chuyên biệt một ngành hàng hoặc một số ngành hàng có đặc thù và tính chất riêng.

7³. *Chợ tổng hợp*: là chợ kinh doanh nhiều ngành hàng.

8⁴. *Chợ dân sinh*: là chợ hạng 3 (do xã, phường quản lý) kinh doanh những mặt hàng thông dụng và thiết yếu phục vụ đời sống hàng ngày của người dân.

² Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2010

³ Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2010

⁴ Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2010

9⁵. *Chợ biên giới*: là chợ nằm trong khu vực biên giới trên đất liền (gồm xã, phường, thị trấn có một phần địa giới hành chính trùng hợp với biên giới quốc gia trên đất liền) hoặc khu vực biên giới trên biển (tính từ biên giới quốc gia trên biển vào hết địa giới hành chính xã, phường, thị trấn giáp biển và đảo, quần đảo).

10⁶. *Chợ tạm*: là chợ nằm trong quy hoạch nhưng chưa được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố.

11⁷. *Chợ nông thôn*: là chợ xã của các huyện và ở khu vực ngoại thành, ngoại thị.

12⁸. *Chợ miền núi*: là chợ xã thuộc các huyện miền núi.

13⁹. *Chợ cửa khẩu*: là chợ được lập ra trong khu vực biên giới trên đất liền hoặc trên biển gần các cửa khẩu xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa nhưng không thuộc khu kinh tế cửa khẩu.

14¹⁰. *Chợ trong khu kinh tế cửa khẩu*: là chợ lập ra trong khu kinh tế cửa khẩu theo các điều kiện, trình tự, thủ tục quy định tại Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế.

⁵ Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2010

⁶ Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2010

⁷ Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2010

⁸ Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2010

⁹ Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2010

¹⁰ Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2010

15¹¹. *Doanh nghiệp kinh doanh, quản lý chợ*: là doanh nghiệp được thành lập, đăng ký kinh doanh và hoạt động theo quy định của pháp luật được cơ quan có thẩm quyền giao hoặc trúng thầu về kinh doanh, khai thác và quản lý chợ.

16¹². *Hợp tác xã kinh doanh, quản lý chợ*: là hợp tác xã được thành lập, đăng ký kinh doanh và hoạt động theo quy định của pháp luật được cơ quan có thẩm quyền giao hoặc trúng thầu về kinh doanh, khai thác và quản lý chợ.

Điều 3. Phân hạng chợ¹³

1. Tất cả các chợ đều phải được phân hạng¹⁴ theo tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Tiêu chuẩn phân hạng chợ¹⁵:

a) Chợ hạng 1¹⁶:

- Là chợ có trên 400 điểm kinh doanh, được đầu tư xây dựng kiên cố, hiện đại theo quy hoạch;

- Được đặt ở các vị trí trung tâm kinh tế thương mại quan trọng của tỉnh, thành phố hoặc là chợ đầu mối của ngành hàng, của khu vực kinh tế và được tổ chức họp thường xuyên;

¹¹ Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2010

¹² Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2010

¹³ Cụm từ "loại chợ" được sửa đổi bởi cụm từ "hạng chợ" theo quy định tại khoản 13 Điều 1 của Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2010.

¹⁴ Cụm từ "phân loại" được sửa đổi bởi cụm từ "phân hạng" theo quy định tại khoản 13 Điều 1 của Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2010.

¹⁵ Cụm từ "loại chợ" được sửa đổi bởi cụm từ "hạng chợ" theo quy định tại khoản 13 Điều 1 của Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2010.

¹⁶ Cụm từ "chợ loại 1" được sửa đổi bởi cụm từ "chợ hạng 1" theo quy định tại khoản 13 Điều 1 của Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2010.

- Có mặt bằng phạm vi chợ phù hợp với quy mô hoạt động của chợ và tổ chức đầy đủ các dịch vụ tại chợ: trông giữ xe, bốc xếp hàng hóa, kho bảo quản hàng hóa, dịch vụ đo lường, dịch vụ kiểm tra chất lượng hàng hóa, vệ sinh an toàn thực phẩm và các dịch vụ khác.

b) Chợ hạng 2:¹⁷

- Là chợ có từ 200 điểm kinh doanh đến 400 điểm kinh doanh, được đầu tư xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố theo quy hoạch;

- Được đặt ở trung tâm giao lưu kinh tế của khu vực và được tổ chức họp thường xuyên hay không thường xuyên;

- Có mặt bằng phạm vi chợ phù hợp với quy mô hoạt động chợ và tổ chức các dịch vụ tối thiểu tại chợ: trông giữ xe, bốc xếp hàng hóa, kho bảo quản hàng hóa, dịch vụ đo lường, vệ sinh công cộng.

c) Chợ hạng 3¹⁸:

- Là các chợ có dưới 200 điểm kinh doanh hoặc các chợ chưa được đầu tư xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố.

- Chủ yếu phục vụ nhu cầu mua bán hàng hóa của nhân dân trong xã, phường và địa bàn phụ cận.

Chương II

QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CHỢ

Điều 4. Quy hoạch phát triển chợ

1¹⁹. Chợ là một bộ phận quan trọng trong tổng thể hạ tầng kinh tế - xã hội. Trong quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch phát triển thương mại của từng địa phương phải bao gồm quy hoạch phát triển chợ. Quy hoạch phát triển chợ

¹⁷ Điểm b khoản 2 Điều 3 của Nghị định này được sửa đổi theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2010.

¹⁸ Cụm từ “chợ loại 3” được sửa đổi bởi cụm từ “chợ hạng 3” theo quy định tại khoản 13 Điều 1 của Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2010.

¹⁹ Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2010.

phải phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch thương mại, quy hoạch sử dụng đất và các quy hoạch khác có liên quan. Quy hoạch phát triển chợ lập theo nguyên tắc tại khoản 2 Điều này và được cơ quan có thẩm quyền theo quy định phê duyệt và chỉ đạo thực hiện.

2. Các nguyên tắc lập Quy hoạch phát triển chợ:

a) Phái hình thành hệ thống mạng lưới chợ với quy mô khác nhau phù hợp với dung lượng hàng hóa lưu thông trên địa bàn, góp phần phát triển sản xuất và đẩy mạnh giao lưu hàng hóa; chú trọng phát triển chợ ở các vùng sâu, vùng xa, miền núi, hải đảo gắn với yêu cầu giao lưu văn hóa của đồng bào các dân tộc.

b) Phát triển các chợ đầu mối theo ngành hàng, đặc biệt là các chợ đầu mối nông sản, thực phẩm để góp phần đẩy mạnh tiêu thụ hàng hóa ở những vùng sản xuất tập trung về nông, lâm, thủy sản.

c) Quy hoạch phát triển chợ phải đồng bộ với quy hoạch xây dựng các khu dân cư, các công trình giao thông, điện, cấp thoát nước và các công trình công cộng khác, bảo đảm vệ sinh môi trường; đối với các chợ hạng 1 và 2²⁰ phải bố trí đầy đủ mặt bằng phạm vi chợ theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định này.

3. Tất cả các dự án đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa lớn, nâng cấp chợ phải thực hiện theo đúng quy hoạch đã được phê duyệt.

Điều 5. Đầu tư xây dựng chợ

1. Nguồn vốn đầu tư xây dựng chợ bao gồm: nguồn vốn của các doanh nghiệp, cá nhân sản xuất kinh doanh và của nhân dân đóng góp; nguồn vốn vay tín dụng; nguồn vốn đầu tư phát triển của Nhà nước, trong đó chủ yếu là nguồn vốn của các doanh nghiệp, cá nhân sản xuất kinh doanh và nguồn vốn vay tín dụng.

2. Nhà nước khuyến khích các tổ chức, cá nhân và các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế đầu tư hoặc góp vốn cùng Nhà nước đầu tư xây dựng các loại chợ.

3²¹. Nguồn vốn đầu tư phát triển của Nhà nước bao gồm vốn từ ngân sách trung ương, ngân sách địa phương và các nguồn viện trợ không hoàn lại. Trong đó, vốn từ ngân sách địa phương hỗ trợ đầu tư xây dựng các chợ đầu mối nông sản,

²⁰ Cụm từ "chợ loại 1 và 2" được sửa đổi bởi cụm từ "chợ hạng 1 và 2" theo quy định tại khoản 13 Điều 1 của Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2010.

²¹ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2010.

thực phẩm và chợ hạng 2, hạng 3 ở địa bàn nông thôn, miền núi, hải đảo; vốn từ ngân sách trung ương chỉ hỗ trợ đầu tư một số chợ sau:

a) Hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng của chợ (mức hỗ trợ cụ thể theo quy mô của từng dự án):

- Chợ đầu mối chuyên doanh hoặc tổng hợp bán buôn hàng nông sản, thực phẩm để tiêu thụ hàng hoá ở các vùng sản xuất tập trung về nông sản, lâm sản, thủy sản;

- Chợ trung tâm các huyện thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn trong Danh mục của Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

b) Hỗ trợ đầu tư xây dựng chợ biên giới và chợ dân sinh xã của các huyện thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn trong Danh mục của Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ.

Nguồn vốn hỗ trợ đầu tư chợ quy định tại khoản 3 Điều này được ưu tiên đầu tư xây dựng các chợ theo thứ tự sau:

- Chợ đang hoạt động, nằm trong quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng là chợ tạm hoặc chợ có cơ sở vật chất - kỹ thuật xuống cấp nghiêm trọng;

- Chợ xây mới tại những xã chưa có chợ, những nơi có nhu cầu về chợ để phục vụ sản xuất, xuất khẩu và đời sống sinh hoạt của nhân dân.

⁴²² Dự án đầu tư chợ của các thành phần kinh tế được hưởng các chính sách ưu đãi đầu tư như đối với các ngành nghề sản xuất, dịch vụ thuộc Danh mục lĩnh vực ưu đãi đầu tư quy định tại Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ; được hưởng chính sách ưu đãi về tín dụng đầu tư theo Nghị định số 151/2006/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về tín dụng đầu tư và tín dụng xuất khẩu của Nhà nước và Nghị định số 106/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 9 năm 2008 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định 151/2006/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ.

5. Chủ đầu tư xây dựng chợ được quyền:

a) Huy động vốn để xây dựng chợ trên cơ sở thỏa thuận với thương nhân đăng ký sử dụng hoặc thuê điểm kinh doanh tại chợ và các nguồn vốn khác của

²² Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2010.

nhân dân đóng góp theo quy định của pháp luật và hướng dẫn cụ thể của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh²³).

b) Sử dụng quyền sử dụng đất và các công trình trong phạm vi chợ thuộc quyền sử dụng của mình để thế chấp vay vốn tín dụng ngân hàng theo quy định hiện hành để đầu tư sửa chữa lớn, cải tạo, nâng cấp chợ.

Điều 6. Quy định về Dự án đầu tư xây dựng chợ và bố trí các công trình trong phạm vi chợ

1²⁴. Chủ đầu tư xây dựng chợ mới hoặc sửa chữa lớn, cải tạo, nâng cấp chợ phải lập dự án theo các quy định hiện hành về quản lý đầu tư xây dựng; các quy định về tiêu chuẩn thiết kế các loại hình, cấp độ chợ và được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định hiện hành.

2. Việc bố trí các công trình trong phạm vi chợ của Dự án đầu tư xây dựng chợ phải thực hiện đúng các quy trình quy phạm về xây dựng chợ, trong đó chú trọng các quy định sau:

a) Bố trí đầy đủ mặt bằng và các trang thiết bị phục vụ cho công tác phòng cháy chữa cháy theo quy định hiện hành.

b) Bố trí các công trình cấp thoát nước, khu vệ sinh công cộng, các thiết bị chiếu sáng, thông gió, đảm bảo vệ sinh môi trường trong phạm vi chợ theo các tiêu chuẩn quy định.

c) Bố trí khu để xe có diện tích phù hợp với dung lượng người vào chợ bảo đảm trật tự an toàn và thuận tiện cho khách.

d) Đối với các chợ hạng 1, hạng 2²⁵ và các chợ đầu mối chuyên ngành phải bố trí khu kho bảo quản, cất giữ hàng hóa, phù hợp với các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, quy mô và tính chất của chợ.

Chương III

KINH DOANH KHAI THÁC VÀ QUẢN LÝ CHỢ

²³ Cụm từ "Ủy ban nhân dân tỉnh" được sửa đổi bởi cụm từ "Ủy ban nhân dân cấp tỉnh" theo quy định tại khoản 13 Điều 1 của Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2010.

²⁴ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 1 của Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2010.

²⁵ Cụm từ "chợ loại 1, loại 2" được sửa đổi bởi cụm từ "chợ hạng 1, hạng 2" theo quy định tại khoản 13 Điều 1 của Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2010.

Điều 7. Quy định về kinh doanh khai thác và quản lý chợ

1. Chợ do Nhà nước đầu tư hoặc hỗ trợ vốn đầu tư xây dựng theo khoản 3 Điều 5 Nghị định này được Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền giao cho các chủ thể tổ chức kinh doanh khai thác và quản lý hoạt động tại chợ theo quy định sau:

a)²⁶ Đối với chợ xây dựng mới, giao hoặc tổ chức đấu thầu để lựa chọn doanh nghiệp hoặc hợp tác xã kinh doanh, khai thác quản lý chợ. Doanh nghiệp hoặc hợp tác xã kinh doanh, khai thác và quản lý chợ hoạt động theo quy định tại Điều 9 Nghị định này;

b) Đối với chợ đang hoạt động do Ban Quản lý chợ điều hành, từng bước chuyển sang thực hiện theo quy định tại điểm a trên đây. Ban Quản lý chợ hoạt động theo quy định tại Điều 8 Nghị định này.

c)²⁷ Đối với các chợ ở địa bàn nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa, hải đảo, giao cho các doanh nghiệp hoặc hợp tác xã đủ điều kiện theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để tổ chức kinh doanh, khai thác và quản lý.

²⁸ Đối với chợ do Nhà nước hỗ trợ đầu tư xây dựng có vốn đóng góp của các hộ kinh doanh, hợp tác xã, doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế và tổ chức, cá nhân khác, Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền căn cứ mức độ, tỷ lệ góp vốn để lựa chọn chủ thể kinh doanh, khai thác và quản lý chợ (ban quản lý chợ, doanh nghiệp, hợp tác xã hoặc thành lập công ty cổ phần theo quy định của pháp luật).

³²⁹ Chợ do các tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh, hợp tác xã, doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế đầu tư xây dựng do các tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh, hợp tác xã, doanh nghiệp đó tổ chức kinh doanh, khai thác và quản lý dưới hình thức doanh nghiệp hoặc hợp tác xã theo quy định của pháp luật và theo các quy định về kinh doanh khai thác và quản lý chợ tại Điều 9 Nghị định này.

²⁶ Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 6 Điều 1 của Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2010.

²⁷ Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 6 Điều 1 của Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2010.

²⁸ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 6 Điều 1 của Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2010.

²⁹ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 6 Điều 1 của Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2010.

Điều 8. Ban quản lý chợ

1. Ban quản lý chợ là đơn vị sự nghiệp có thu, tự trang trải các chi phí, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước.

2. Ban quản lý chợ có trách nhiệm quản lý tài sản nhà nước và các hoạt động trong phạm vi chợ của một hoặc một số chợ; thực hiện ký hợp đồng với thương nhân về thuê, sử dụng điểm kinh doanh; kinh doanh các dịch vụ tại chợ; tổ chức bảo đảm công tác phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự và an toàn thực phẩm trong phạm vi chợ; xây dựng Nội quy của chợ theo đúng quy định tại Điều 10 Nghị định này để trình Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền phê duyệt theo phân cấp quản lý chợ; điều hành chợ hoạt động và tổ chức phát triển các hoạt động tại chợ; tổng hợp tình hình hoạt động kinh doanh của chợ và báo cáo định kỳ cho các cơ quan quản lý nhà nước theo hướng dẫn của Bộ Công Thương³⁰.

Điều 9. Doanh nghiệp kinh doanh khai thác và quản lý chợ

Doanh nghiệp kinh doanh khai thác và quản lý chợ là doanh nghiệp được thành lập, đăng ký kinh doanh và hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật, có trách nhiệm tổ chức thực hiện các quy định dưới đây:

1. Tổ chức kinh doanh các dịch vụ tại chợ.
2. Bảo đảm công tác phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự và an toàn thực phẩm trong phạm vi chợ.
3. Xây dựng Nội quy chợ theo quy định tại Điều 10 Nghị định này để trình Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền phê duyệt theo phân cấp quản lý chợ; tổ chức điều hành chợ hoạt động theo Nội quy chợ và xử lý các vi phạm về Nội quy chợ.
4. Bố trí, sắp xếp các khu vực kinh doanh bảo đảm các yêu cầu về trật tự, vệ sinh, văn minh thương mại và phù hợp với yêu cầu của thương nhân kinh doanh tại chợ.
5. Ký hợp đồng với các thương nhân về việc thuê, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ và các dịch vụ khác theo quy định của pháp luật.
6. Tổ chức thông tin kinh tế, phổ biến chính sách, quy định của pháp luật và nghĩa vụ đối với Nhà nước của thương nhân kinh doanh tại chợ theo hướng dẫn của các cơ quan chức năng.

³⁰ Cụm từ "Bộ Thương mại" được sửa đổi bởi cụm từ "Bộ Công Thương" theo quy định tại khoản 13 Điều 1 của Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2010.

7. Tổng hợp tình hình hoạt động kinh doanh của chợ và báo cáo định kỳ cho các cơ quan quản lý Nhà nước theo hướng dẫn của Bộ Công Thương³¹.

Điều 10. Nội quy chợ

1. Tất cả các chợ đều phải có Nội quy chợ để áp dụng trong phạm vi chợ. Nội quy chợ được xây dựng trên cơ sở các quy định của Nghị định này và các quy định hiện hành của pháp luật, bao gồm những nội dung chính sau đây:

- a) Quyền và nghĩa vụ của thương nhân kinh doanh tại chợ.
- b) Quy định về hàng hoá, dịch vụ kinh doanh tại chợ.
- c) Quy định về người đến giao dịch, mua bán tại chợ.
- d) Quy định về bảo đảm an toàn phòng cháy chữa cháy.
- đ) Quy định về bảo đảm an ninh, trật tự tại chợ.
- e) Quy định về bảo đảm vệ sinh môi trường và an toàn thực phẩm.
- g) Yêu cầu về xây dựng chợ văn minh thương mại.
- h) Yêu cầu về tổ chức, tham gia các hoạt động văn hóa, xã hội tại chợ.
- i) Quy định về xử lý các vi phạm tại chợ.

2. Nội quy chợ phải được niêm yết công khai, rõ ràng trong phạm vi chợ và phải được phổ biến đến mọi thương nhân kinh doanh tại chợ.

3. Mọi tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa và các dịch vụ trong phạm vi chợ đều phải chấp hành Nội quy chợ.

4. Bộ Công Thương³² ban hành Nội quy mẫu để thống nhất việc xây dựng nội quy chợ và áp dụng cho tất cả các chợ. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh³³ có trách nhiệm quy định cụ thể các điều khoản theo Nội quy mẫu để phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

³¹ Cụm từ “Bộ Thương mại” được sửa đổi bởi cụm từ “Bộ Công Thương” theo quy định tại khoản 13 Điều 1 của Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2010.

³² Cụm từ “Bộ Thương mại” được sửa đổi bởi cụm từ “Bộ Công Thương” theo quy định tại khoản 13 Điều 1 của Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2010.

³³ Cụm từ “Ủy ban nhân dân tỉnh” được sửa đổi bởi cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh” theo quy định tại khoản 13 Điều 1 của Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2010.

Điều 11. Quản lý điểm kinh doanh tại chợ

1. Điểm kinh doanh tại chợ bao gồm những loại sau:

a) Loại giao cho thương nhân sử dụng kinh doanh trong trường hợp có hợp đồng góp vốn ứng trước để đầu tư xây dựng chợ hoặc trả tiền sử dụng một lần trong một thời hạn nhất định sau khi chợ được xây dựng xong.

b) Loại cho thương nhân thuê để kinh doanh.

2. Ban Quản lý chợ hoặc doanh nghiệp kinh doanh khai thác chợ phải:

a) Lập phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ, trình Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Thực hiện quy định về đấu thầu khi số lượng thương nhân đăng ký sử dụng hoặc thuê vượt quá số lượng điểm kinh doanh có thể bố trí tại chợ theo phương án được duyệt.

c) Ký hợp đồng với thương nhân sử dụng hoặc thuê địa điểm kinh doanh theo quy định của pháp luật.

3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh³⁴ quy định cụ thể việc sử dụng, thuê, thời hạn và các biện pháp quản lý địa điểm kinh doanh tại chợ phù hợp với tình chất từng loại chợ và tình hình cụ thể của địa phương.

Điều 12. Quy định về hoạt động kinh doanh tại chợ

1. Thương nhân có đăng ký kinh doanh ngành nghề phù hợp với phạm vi ngành nghề của từng loại chợ đều được quyền vào chợ kinh doanh sau khi có hợp đồng sử dụng điểm kinh doanh hoặc hợp đồng thuê điểm kinh doanh tại chợ với Ban Quản lý chợ hoặc với doanh nghiệp kinh doanh khai thác và quản lý chợ.

2. Thương nhân kinh doanh tại chợ phải thực hiện theo phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh của chợ.

3. Thương nhân kinh doanh tại chợ ngoài việc chấp hành các quy định của pháp luật còn phải nghiêm chỉnh thực hiện Nội quy chợ và chịu sự quản lý của Ban Quản lý chợ hoặc của doanh nghiệp kinh doanh khai thác và quản lý chợ.

4. Thương nhân được sang nhượng điểm kinh doanh hoặc cho thương nhân khác thuê lại điểm kinh doanh đang còn trong thời hạn hợp đồng.

5. Thương nhân có điểm kinh doanh tại chợ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 11 Nghị định này được sử dụng điểm kinh doanh để thế chấp vay vốn kinh doanh tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật.

³⁴ Cụm từ "Ủy ban nhân dân tỉnh" được sửa đổi bởi cụm từ "Ủy ban nhân dân cấp tỉnh" theo quy định tại khoản 13 Điều 1 của Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2010.

6. Những người thuộc diện sản xuất nhỏ, tự tiêu thụ sản phẩm của mình (nông dân, thợ thủ công...) và những người buôn bán nhỏ, hàng rong, quà vật được bố trí bán hàng trong chợ ở khu vực riêng dành cho người kinh doanh không thường xuyên tại chợ và phải chấp hành Nội quy chợ.

7. Về hàng hoá, dịch vụ kinh doanh tại chợ:

Hàng hóa, dịch vụ kinh doanh tại chợ là hàng hoá, dịch vụ không thuộc danh mục pháp luật cấm kinh doanh và không thuộc các loại sau đây:

- a) Hàng hoá có chứa chất phóng xạ và thiết bị phát bức xạ i-on hóa.
- b) Các loại vật liệu nổ, các loại chất lỏng dễ gây cháy nổ như xăng dầu (trừ dầu hoả thấp sáng), khí đốt hóa lỏng (gas), các loại khí nén.
- c) Các loại thuốc bảo vệ thực vật thuộc danh mục hạn chế kinh doanh.
- d) Các loại hóa chất độc hại thuộc danh mục kinh doanh có điều kiện.

Để đảm bảo trật tự và văn minh thương mại, hàng hóa kinh doanh tại chợ cần được sắp xếp theo ngành hàng, nhóm hàng và không bố trí gần nhau các loại hàng hóa có ảnh hưởng xấu đến nhau.

8. Xử lý các vi phạm tại chợ:

- a) Các vi phạm pháp luật tại chợ được xử lý theo quy định hiện hành của pháp luật.
- b) Các vi phạm Nội quy chợ do Ban quản lý chợ hoặc doanh nghiệp kinh doanh khai thác chợ xử lý theo quy định về Nội quy chợ.

Chương IV

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CHỢ

Điều 13. Nội dung quản lý nhà nước về chợ

- 1. Xây dựng quy hoạch, kế hoạch, phương hướng phát triển chợ từng thời kỳ phù hợp với quy hoạch, kế hoạch, phương hướng phát triển kinh tế - xã hội ở từng địa phương, khu vực, đáp ứng nhu cầu của sản xuất, lưu thông hàng hóa và tiêu dùng của nhân dân.
- 2. Ban hành các chính sách về đầu tư, xây dựng, khai thác và quản lý hoạt động chợ.
- 3. Quản lý các chợ do Nhà nước đầu tư xây dựng theo quy định về phân cấp quản lý.

4. Chỉ đạo, hướng dẫn các Ban Quản lý chợ, doanh nghiệp kinh doanh khai thác và quản lý chợ về chính sách, nghiệp vụ quản lý chợ.

5. Tổ chức công tác tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và luật pháp của Nhà nước cho mọi người trong phạm vi chợ.

6. Tổ chức kiểm tra, khen thưởng và xử lý các vi phạm về hoạt động chợ.

Điều 14. Trách nhiệm của các Bộ, ngành

1. Bộ Công Thương³⁵:

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan nghiên cứu trình Chính phủ ban hành, sửa đổi, bổ sung các chính sách và phương hướng về phát triển và quản lý hoạt động chợ.

b) Chủ trì phối hợp với Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Quản lý chợ theo quy định tại Điều 8 Nghị định này.

c) Ban hành Nội quy chợ mẫu và các văn bản hướng dẫn về quản lý hoạt động kinh doanh chợ.

d) Quy định cụ thể và hướng dẫn chế độ báo cáo hoạt động chợ.

đ) Chỉ đạo việc tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ quản lý chợ.

e) Chỉ đạo việc khen thưởng, kiểm tra xử lý vi phạm pháp luật và Nội quy chợ.

g)³⁶ Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển chợ trong từng thời kỳ và hướng dẫn, chỉ đạo việc thực hiện;

h)³⁷ Xây dựng hoặc điều chỉnh quy hoạch phát triển hệ thống chợ trên phạm vi toàn quốc;

i)³⁸ Hướng dẫn và chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng hoặc điều chỉnh quy hoạch phát triển hệ thống chợ, ban hành các quy định cụ thể về phát triển, quản lý và khai thác chợ phù hợp với điều kiện của địa phương.”

³⁵ Cụm từ “Bộ Thương mại” được sửa đổi bởi cụm từ “Bộ Công Thương” theo quy định tại khoản 13 Điều 1 của Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2010.

³⁶ Điểm này được bổ sung theo quy định tại khoản 7 Điều 1 của Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2010

³⁷ Điểm này được bổ sung theo quy định tại khoản 7 Điều 1 của Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2010

2³⁹. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Công Thương và Bộ, ngành liên quan:

a) Xem xét, tổng hợp kế hoạch đầu tư xây dựng chợ hàng năm của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để bố trí vốn hỗ trợ đầu tư chợ từ ngân sách trung ương theo quy định của Nghị định này; trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo quy định hiện hành;

b) Hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ vốn đầu tư xây dựng chợ từ ngân sách nhà nước và chính sách khuyến khích, ưu đãi đối với các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư xây dựng chợ theo quy định của Nghị định này.

3⁴⁰. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ, ngành liên quan:

a) Hướng dẫn cơ chế tài chính áp dụng cho ban quản lý chợ, doanh nghiệp và hợp tác xã kinh doanh quản lý chợ;

b) Hướng dẫn cơ chế tài chính áp dụng cho việc chuyển đổi các ban quản lý chợ (đối với các loại chợ do Nhà nước đầu tư hoặc hỗ trợ đầu tư) sang doanh nghiệp hoặc hợp tác xã kinh doanh, quản lý chợ.

4⁴¹. Bộ Nội vụ:

Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Công Thương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ, ngành liên quan hướng dẫn chế độ đối với cán bộ, nhân viên thuộc ban quản lý chợ trong biên chế nhà nước khi chuyển sang doanh nghiệp hoặc hợp tác xã kinh doanh quản lý chợ.

5⁴². Bộ Xây dựng:

³⁸ Điểm này được bổ sung theo quy định tại khoản 7 Điều 1 của Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2010

³⁹ Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 8 Điều 1 của Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2010

⁴⁰ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 9 Điều 1 của Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2010

⁴¹ Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 10 Điều 1 của Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2010

⁴² Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 10 Điều 1 của Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số

Chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Bộ, ngành liên quan xây dựng hoặc sửa đổi, bổ sung các quy định về tiêu chuẩn - thiết kế các loại hình và cấp độ chợ.

6⁴³. Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương, Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Bộ, ngành liên quan:

a) Hướng dẫn, chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập quy hoạch sử dụng đất, dành quỹ đất và sử dụng đất để đầu tư xây dựng chợ;

b) Hướng dẫn, chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong công tác bảo đảm vệ sinh môi trường tại chợ.

7⁴⁴. Bộ Y tế:

Chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương và các Bộ, ngành liên quan hướng dẫn, chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong công tác bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm tại chợ.

8⁴⁵. Bộ Công an:

Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan hướng dẫn, chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong công tác phòng cháy, chữa cháy tại chợ.

9⁴⁶. Liên minh Hợp tác xã Việt Nam:

Chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương và các Bộ, ngành liên quan tuyên truyền, phổ biến trong khu vực kinh tế tập thể về pháp luật, chính sách phát triển, quản lý chợ và mô hình hợp tác xã kinh doanh, quản lý chợ hoạt động có hiệu quả.

02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2010

⁴³ Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 10 Điều 1 của Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2010

⁴⁴ Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 10 Điều 1 của Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2010

⁴⁵ Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 10 Điều 1 của Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2010

⁴⁶ Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 10 Điều 1 của Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2010

Điều 15. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp

Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm chỉ đạo việc lập Quy hoạch phát triển chợ, quản lý đầu tư xây dựng chợ theo phân cấp về đầu tư xây dựng cơ bản, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về chợ và các quy định sau:

⁴⁷ 1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

a) Quyết định giao hoặc tổ chức đấu thầu lựa chọn doanh nghiệp kinh doanh khai thác chợ.

b) Quyết định thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức của Ban Quản lý chợ đối với những chợ hạng 1⁴⁸ (do Nhà nước đầu tư hoặc hỗ trợ vốn đầu tư xây dựng) đang hoạt động do Ban Quản lý chợ điều hành.

c) Quy định cụ thể về việc sử dụng, thuê điểm kinh doanh tại chợ theo quy định tại Điều 11 Nghị định này.

d) Quy định cụ thể Nội quy chợ trên cơ sở Nội quy mẫu do Bộ Công Thương⁴⁹ ban hành và phê duyệt nội quy của các chợ hạng 1⁵⁰.

đ) Quy định cụ thể việc xử lý vi phạm Nội quy chợ.

e)⁵¹ Ban hành các cơ chế, chính sách và giải pháp nhằm huy động, khai thác các nguồn lực của địa phương, nhất là nguồn lực của các chủ thể sản xuất kinh doanh và nhân dân trên địa bàn để phát triển mạng lưới chợ;

g)⁵² Chỉ đạo việc xây dựng và phê duyệt kế hoạch đầu tư xây dựng chợ hàng năm phù hợp với quy hoạch phát triển chợ cả nước và của từng địa phương; chủ

⁴⁷ Cụm từ "Ủy ban nhân dân tỉnh" được sửa đổi bởi cụm từ "Ủy ban nhân dân cấp tỉnh" theo quy định tại khoản 13 Điều 1 của Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2010.

⁴⁸ Cụm từ "chợ loại 1" được sửa đổi bởi cụm từ "chợ hạng 1" theo quy định tại khoản 13 Điều 1 của Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2010.

⁴⁹ Cụm từ "Bộ Thương mại" được sửa đổi bởi cụm từ "Bộ Công Thương" theo quy định tại khoản 13 Điều 1 của Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2010.

⁵⁰ Cụm từ "chợ loại 1" được sửa đổi bởi cụm từ "chợ hạng 1" theo quy định tại khoản 13 Điều 1 của Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2010.

⁵¹ Điểm này được bổ sung theo quy định tại khoản 11 Điều 1 của Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2010.

động bố trí nguồn vốn từ ngân sách địa phương để đầu tư xây dựng chợ theo quy định của Nghị định này, đồng thời sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả nguồn vốn hỗ trợ đầu tư chợ từ ngân sách trung ương;

h)⁵³ Chỉ đạo việc xây dựng và phê duyệt kế hoạch chuyển đổi các ban quản lý chợ hạng 1 do Nhà nước đầu tư hoặc hỗ trợ vốn đầu tư xây dựng sang doanh nghiệp hoặc hợp tác xã kinh doanh, quản lý chợ;

i)⁵⁴ Chỉ đạo, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật và chính sách về phát triển, quản lý chợ; chỉ đạo thực hiện các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các chợ trên địa bàn tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện:⁵⁵

a) Quyết định thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức của Ban Quản lý chợ đối với các chợ hạng 2, hạng 3⁵⁶ (do Nhà nước đầu tư hoặc hỗ trợ vốn đầu tư xây dựng) đang hoạt động do Ban Quản lý chợ điều hành.

b) Phê duyệt Nội quy chợ của các chợ hạng 2 và 3⁵⁷.

⁵² Điểm này được bổ sung theo quy định tại khoản 11 Điều 1 của Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2010

⁵³ Điểm này được bổ sung theo quy định tại khoản 11 Điều 1 của Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2010

⁵⁴ Điểm này được bổ sung theo quy định tại khoản 11 Điều 1 của Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2010

⁵⁵ Cụm từ “Ủy ban nhân dân quận, huyện” được sửa đổi bởi cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp huyện” theo quy định tại khoản 13 Điều 1 của Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2010.

⁵⁶ Cụm từ “chợ loại 2, loại 3” được sửa đổi bởi cụm từ “chợ hạng 2, hạng 3” theo quy định tại khoản 13 Điều 1 của Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2010.

⁵⁷ Cụm từ “chợ loại 2 và 3” được sửa đổi bởi cụm từ “chợ hạng 2 và 3” theo quy định tại khoản 13 Điều 1 của Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2010.

c)⁵⁸ Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt kế hoạch chuyển đổi các ban quản lý chợ hạng 2, hạng 3 do Nhà nước đầu tư hoặc hỗ trợ vốn đầu tư xây dựng sang doanh nghiệp hoặc hợp tác xã kinh doanh, quản lý chợ;

d)⁵⁹ Tổ chức kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật và chính sách về phát triển, quản lý chợ; đồng thời tổ chức thực hiện các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các chợ trên địa bàn huyện.

3⁶⁰. Ủy ban nhân dân cấp xã: có trách nhiệm quản lý và thực hiện các phương án chuyển đổi ban quản lý hoặc tổ quản lý các chợ hạng 3 sang doanh nghiệp hoặc hợp tác xã kinh doanh, quản lý chợ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; phối hợp với các cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện quản lý các chợ hạng 1 và hạng 2 trên địa bàn.”

Chương V

KHEN THƯỞNG, XỬ LÝ VI PHẠM VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Khen thưởng

Tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc xây dựng phát triển và quản lý hoạt động chợ được khen thưởng theo quy định của Chính phủ.

Điều 17. Xử lý vi phạm

Cán bộ, công chức Nhà nước; tổ chức, cá nhân kinh doanh và người vào mua bán tại chợ vi phạm các quy định của Nghị định này tùy theo mức độ vi phạm bị xử lý kỷ luật, xử lý hành chính hoặc hình sự theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Tổ chức thực hiện

1. Nghị định này được áp dụng ngay khi có hiệu lực thi hành đối với các chợ mới xây dựng chưa đưa vào hoạt động và các chợ sẽ đầu tư xây dựng hoặc cải tạo, nâng cấp.

⁵⁸ Điểm này được bổ sung theo quy định tại khoản 12 Điều 1 của Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2010

⁵⁹ Điểm này được bổ sung theo quy định tại khoản 12 Điều 1 của Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2010

⁶⁰ Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 12 Điều 1 của Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2010

2. Đối với các chợ đang hoạt động, giao Bộ Công Thương⁶¹ hướng dẫn và chỉ đạo việc áp dụng các quy định của Nghị định này trên nguyên tắc đảm bảo sự hoạt động ổn định của chợ và từng bước tiến tới thi hành đầy đủ Nghị định này.

3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh⁶² cần tập trung chỉ đạo hoàn thành sớm các công việc sau:

a) Xây dựng, bổ sung, điều chỉnh Quy hoạch phát triển chợ theo quy định của Nghị định này.

b) Ngăn chặn và chấm dứt tình trạng chợ tự phát sinh hoặc xây dựng không đúng quy hoạch; phải có kế hoạch và biện pháp xóa bỏ các chợ không nằm trong quy hoạch và các chợ tự phát sinh trước hết là các chợ họp trên lòng lề đường, hè phố ảnh hưởng tới an toàn giao thông, vệ sinh môi trường và trật tự công cộng.

c) Tổ chức thực hiện các quy định tại Điều 7 Nghị định này.

d) Bố trí, sắp xếp cán bộ cho Ban Quản lý chợ đối với các chợ đang hoạt động do Ban Quản lý chợ điều hành theo hướng dẫn của Bộ Công Thương⁶³ và Bộ Nội vụ; thực hiện các quy định của nhà nước về tình giám biên chế.

4. Bộ Công Thương⁶⁴ xây dựng và ban hành văn bản hướng dẫn về tổ chức và quản lý các chợ trên sông, trên biển, chợ biên giới, chợ cửa khẩu và chợ nằm trong khu kinh tế cửa khẩu trên cơ sở các quy định của Nghị định này và các quy định liên quan, phù hợp với những thoả thuận đã ký với các nước có chung đường biên giới.

⁶¹ Cụm từ "Bộ Thương mại" được sửa đổi bởi cụm từ "Bộ Công Thương" theo quy định tại khoản 13 Điều 1 của Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2010.

⁶² Cụm từ "Ủy ban nhân dân tỉnh" được sửa đổi bởi cụm từ "Ủy ban nhân dân cấp tỉnh" theo quy định tại khoản 13 Điều 1 của Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2010.

⁶³ Cụm từ "Bộ Thương mại" được sửa đổi bởi cụm từ "Bộ Công Thương" theo quy định tại khoản 13 Điều 1 của Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2010.

⁶⁴ Cụm từ "Bộ Thương mại" được sửa đổi bởi cụm từ "Bộ Công Thương" theo quy định tại khoản 13 Điều 1 của Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2010.

Điều 19⁶⁵. Điều khoản thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 60 ngày kể từ ngày ký.
2. Các bộ, ngành có trách nhiệm quy định tại Điều 14 phải ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện Nghị định này trong thời hạn quy định.
3. Bãi bỏ các văn bản khác quy định về tổ chức, quản lý chợ của các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp ban hành trước khi có Nghị định này.
4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

BỘ CÔNG THƯƠNG

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Số: 11 /VBHN-BCT

Hà Nội, ngày 23 tháng 01 năm 2014 *g*

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (để đăng Công báo);
- Công TTĐT Bộ Công Thương;
- Lưu: VT, TTTN.



Vũ Huy Hoàng

⁶⁵ Điều 2 Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2010 quy định như sau:

"Điều 2. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2010.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./."